

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2023

*Về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi
con và cấp dưỡng.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Phi Long

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị T sinh năm 1988; Nơi thường trú: 49 Ngõ 343, phố Đ, phường L, quận B, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có đơn xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng M sinh năm 1989; Nơi thường trú: 49 Ngõ 343, phố Đ, phường L, quận B, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 01-02-2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị T trình bày:**

Về hôn nhân: Do quen biết với nhau nên bà và ông Nguyễn Hoàng M tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 15-9-2017 tại Ủy ban nhân dân phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội. Từ khi kết hôn đến nay bà và ông M sống không hạnh phúc, sau khi bà và ông M sống chung với nhau thì ông M bắt đầu nghiện game, vô tâm, thô lỗ, cục cằn, cư xử kém hiểu biết. Năm 2020 bà và ông M mâu thuẫn trầm trọng vì ông M có người phụ nữ khác bên ngoài nên

bà và ông M thường xuyên cự cãi. Nay bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Hoàng M; Về con chung bà và ông M có 01 con tên Nguyễn Ngọc Khánh P sinh ngày 31-8-2017, nay bà yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi; Về tài sản chung bà T không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung bà T khai không có và không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 16-02-2023 và ngày 28-02-2023 ông Nguyễn Hoàng M trình bày:*

Về hôn nhân: Do quen biết với nhau nên ông và bà Vũ Thị T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội. Ông và bà T sống bằng nghề làm công nhân Công ty Nhiệt điện Duyên Hải. Từ khi kết hôn đến nay ông và bà T sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông và bà T thường xuyên cự cãi và nói không hợp với nhau. Nay ông đồng ý ly hôn bà Vũ Thị T; Về con chung ông và bà T có 01 con tên Nguyễn Ngọc Khánh P sinh ngày 31-8-2017, ông không đồng ý giao cho bà T nuôi dưỡng, nay ông ý kiến đồng ý theo quyết định của Tòa án; Về tài sản chung ông M không có yêu cầu giải quyết; Về nợ chung ông M khai không có và không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự và không thuộc trường hợp thay đổi. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng thời gian luật định.

- Về nội dung vụ án: Bà T và ông M tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 15-9-2017 tại Ủy ban nhân dân phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội. Trong quá trình sống chung bà T và ông M sống không hạnh phúc, bà T và ông M thường xuyên cự cãi, ông M không phụ chi phí chi tiêu sinh hoạt gia đình. Từ khi kết hôn đến nay bà T và ông M không hàn gắn tình cảm vợ chồng được với nhau và ông M đồng ý ly hôn bà T. Nhận thấy tình cảm vợ chồng bà T và ông M lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà T và ông M có 01 con tên Nguyễn Ngọc Khánh P sinh ngày 31-8-2017, hiện đang sống cùng bà T. Xét thấy cháu P là nữ, để đảm bảo ổn định về tinh thần và tâm sinh lý cho cháu P nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu P cho bà T nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Bà T yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại bản tự khai đề ngày 16-02-

2023 ông M cho rằng thu nhập của ông hiện nay trung bình mỗi tháng là 20.000.000 đồng và tại bản ý kiến về chi phí chi tiêu cho con đề ngày 28-02-2023 ông M cho rằng hiện nay chi phí chi tiêu cho con mỗi tháng là 6.000.000 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông M cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà T và ông M không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà T và ông M khai không có và không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, ông M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Vũ Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Hoàng M, yêu cầu nuôi con tên Nguyễn Ngọc Khánh P sinh ngày 31-8-2017, yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Xét đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, do ông M có nơi cư trú tại ấp M, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại Điều 35 và điểm a Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho bà T và ông M. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà T và ông M vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông M theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu ly hôn ông M. Hội đồng xét xử nhận thấy, do quen biết với nhau nên bà T và ông M tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 15-9-2017 tại Ủy ban nhân dân phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội. Từ khi kết hôn đến nay bà T và ông M sống không hạnh phúc, trong quá trình sống chung với nhau bà T và ông M thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà T và ông M thường cự cãi, ông M không phụ chi phí chi tiêu sinh hoạt gia đình. Từ khi kết hôn đến nay bà T và ông M không hàn gắn tình cảm vợ chồng được với nhau, đồng thời ông M đồng ý ly hôn bà T. Từ phân tích trên cho thấy tình cảm vợ chồng bà T và ông M lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà T và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu của bà T yêu cầu nuôi con chung: Bà T và ông M có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh P sinh ngày 31-8-2017, hiện đang sống cùng bà T. Xét thấy cháu P là nữ, để đảm bảo ổn định về tinh thần và tâm sinh lý

cho cháu P, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu P cho bà T nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Xét yêu cầu của bà T yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Ngọc Khánh P 5.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy tại bản tự khai đề ngày 16-02-2023 ông M cho rằng thu nhập của ông hiện nay trung bình mỗi tháng là 20.000.000 đồng và tại bản ý kiến về chi phí chi tiêu cho con đề ngày 28-02-2023 ông M cho rằng hiện nay chi phí chi tiêu sinh hoạt cho cháu P mỗi tháng là 6.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, buộc ông M cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi cháu P đủ 18 tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung: Bà T và ông M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà T và ông M khai không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch và ông M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, Điều 107 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 282, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị T. Cho bà Vũ Thị T ly hôn ông Nguyễn Hoàng M.

2. Về con chung: Giao cho bà Vũ Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh P sinh ngày 31-8-2017.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị T yêu cầu ông Nguyễn Hoàng M cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Ngọc Khánh P.

Buộc ông Nguyễn Hoàng M cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Ngọc Khánh P, sinh ngày 31-8-2017 mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng cho đến khi con tên Nguyễn Ngọc Khánh P đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Vũ Thị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Nguyễn Hoàng M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích con chưa thành niên và có yêu cầu của các bên thì Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Hoàng M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Hoàng M khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Buộc bà Vũ Thị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011303 ngày 28 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Bà Vũ Thị T đã nộp xong án phí.

Buộc ông Nguyễn Hoàng M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

7. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND phường Liễu Giai;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Trung